

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2022/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 22/TB-TA ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Võ Thành T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ Văn Cử, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị Gái, sinh năm 1965. Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị A, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

Ông Ngô Đình S, sinh năm 1998; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người chứng kiến:

1. Bà Thăng Thị N, sinh năm 1997; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

2. Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1970; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/5/2022, Võ Thành T một mình đi vào quán Bar HV thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để uống bia. Tại đây, T gặp một người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) qua nói chuyện T biết người này có ma túy để bán. Lúc này T nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên T hỏi mua của người thanh niên này “nửa hộp năm” ma túy Khay (Ketamine) và 02 viên ma túy thuốc lắc (MDMA) thì người này đồng ý bán với giá 4.500.000 đồng nên T đưa số tiền 4.500.000 đồng cho người thanh niên tên C và đứng chờ khoảng 15 phút thì người thanh niên quay lại đưa cho T 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy Khay, 02 viên thuốc lắc màu xanh, T lấy bọc ma túy Khay trích ra một ít bỏ vào trong ly thủy tinh (loại ly uống bia) có sẵn trên bàn rồi dùng quẹt gas đốt nóng ma túy để sử dụng, tiếp đó T lấy 01 viên ma túy thuốc lắc sử dụng bằng hình thức nuốt trực tiếp, số ma túy Khay và 01 viên ma túy thuốc lắc còn lại T cất giấu vào túi quần đang mặc trên người với mục đích khi nào có nhu cầu thì tiếp tục lấy ra sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/5/2022, sau khi sử dụng hết số ma túy Khay trong ly thủy tinh thì T đi đến khu vực tượng đài chiến thắng thành phố Đ để uống nước. T nảy sinh ý định đi thuê phòng để sử dụng ma túy (bay lắc) nên đã gọi điện thoại cho Võ Thị A để rủ A đi bay lắc thì A đồng ý và kêu T đến đón A cùng đi. Ngay sau đó T đi xe taxi về nhà lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (bay lắc) rồi đến nhà A, thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ đón A đến nhà khách T, thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ thuê phòng số 122 của nhà khách T. T và A lấy bọc ma túy Khay đang cất giấu trong túi quần đang mặc trên người trích ra một ít bỏ vào tờ tiền 5.000 đồng rồi dùng quẹt gas đốt nóng ma túy sau đó đổ ma túy ra tấm bìa bằng da có sẵn trong phòng để T và A cùng sử dụng, số ma túy Khay còn lại T để trên mặt bàn trong phòng. Tiếp đó T lấy viên ma túy thuốc lắc bẻ ra một nửa viên đưa cho A sử dụng, một nửa viên ma túy thuốc lắc còn lại để vào trong bọc nylon rồi để trên mặt bàn trong phòng, sau đó T và A cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày T gọi điện thoại cho Ngô Đình S để rủ S tới cùng sử dụng ma túy S đồng ý. Khoảng 30 phút sau S đến cùng sử dụng ma túy (bay lắc) với T và A. Đến khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/5/2022, T, A, S đang sử dụng ma túy trong phòng 122 của nhà khách T thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Công an phường T đến kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật đối với Võ Thành T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 106/KL(MT)-KTHS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Ketamine**; có khối lượng là: 0,1115 gam (*Không phải một một một năm gam*).

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại **Ketamine**; có khối lượng là: 1,0195 gam (*Một phải không một chín năm gam*).

Chất rắn màu xanh (ký hiệu M3) có trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại **MDMA**; có khối lượng là: 0,2202 gam (*Không phải hai hai không hai gam*).

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Võ Thành T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 106/2022/GĐMT ngày 20/5/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh; 01 (một) tấm bìa da màu nâu; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ và 02 đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) loa nhạc màu đỏ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) đèn nhấp nháy màu đen đã cũ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là công cụ được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi tội phạm.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và số tiền 470.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả cho lại cho bị cáo.

Bị cáo T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ: Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19 tháng 5 năm 2022 Võ Thành T bỏ 4.500.000 đồng mua ma túy Khay và thuốc lắc của người thanh niên tên Chung. Sau đó T đến thuê phòng số 122 tại nhà khách T, thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cho Võ Thị A, Ngô Đình S cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/5/2022, thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Công an phường T kiểm tra hành chính tại phòng số 122 nhà khách T phát hiện các đối tượng trên đang sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tổng số 1,1310 gam (*Một phẩy một ba một không gam*) Ketamine và 0,2202 gam (*Không phẩy hai hai không hai gam*) MDMA.

Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy. Bị cáo tổ chức cho 02 người cùng sử dụng ma túy nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có Bác tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huy chương; bản thân bị cáo

là lao động chính trong gia đình nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Đối với đối tượng tên C bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với Võ Thị A, Ngô Đình S là người được T bỏ ma túy ra cho sử dụng vào ngày 19/5/2022, nhưng không có vai trò đồng phạm trong vụ án nên không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 106/2022/GĐMT ngày 20/5/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công A tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh; 01 (một) tấm bìa da màu nâu; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ và 02 đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số vật chứng gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) loa nhạc màu đỏ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) đèn nhấp nháy màu đen đã cũ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là công cụ thực hiện tội phạm.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và số tiền 470.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa về hình phạt và áp dụng pháp luật là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dAh:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành T **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ gồm 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 106/2022/GĐMT ngày 20/5/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh; 01 (một) tấm bìa da màu nâu; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ và 02 đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) loa nhạc màu đỏ đã cũ, không lên nguồn; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) đèn nhấp nháy màu đen đã cũ không lên nguồn và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và số tiền 470.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002033, quyền số 0041, ký hiệu D47/2017 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ Thành T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công An tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Đức Hùng